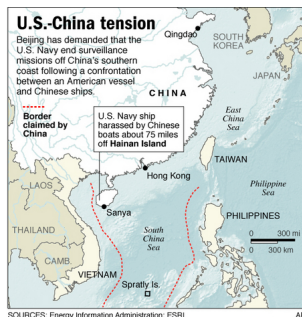


Việt Nam có nguy cơ mất chủ quyền

Nếu muốn đánh giá các số liệu quan trọng liên quan đến Việt Nam trong năm 2011, ta có ba vấn đề đáng chú ý như sau:

Tranh chấp Việt-Trung và Biển Đông – Trung Quốc (TQ) đòi 80% vùng này;



Kinh tế VN khó khăn - xu hướng giảm và Nhân quyền với dân VN

Trong tranh chấp Việt-Trung, ta thấy hình thành một cuộc bao vây TQ và có thể nói vào cuối năm 2011, TQ đã bị Mỹ chi phối.

1/Theo Bloomberg News, ngày 19/12/2011, ngân hàng Anh HSBC nhận được thông tin rằng VN hiện nay đang phải đối phó với nhiều yếu tố bất lợi như lạm phát, thâm hụt cán cân thanh toán, mất đồng nội tệ, đồng tiền thanh toán các khoản nợ ngoại và nợ ngắn hạn ngoài, lạm phát cao. So với Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan thì kinh tế VN đang bị tổn thất nặng nề có suy thoái kinh tế trên thị trường. Theo phúc trình này thì các mặt cần cải thiện trong nền kinh tế đã làm gia tăng các rủi ro trong lĩnh vực thương mại và tài chính của VN. Mặt khác, việc doanh nghiệp nhà nước (DNNN) tiếp đoàn Vinashim bị kiện tại London và tại Mỹ, việc lạm phát vẫn còn ở mức rất cao đã khiến cho khả năng đi đầu của nền kinh tế của Việt Nam (VN). Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ so với vốn đầu tư có của các doanh nghiệp tại VN và Philippines là rất cao so với thị trường này.

Có thể nói chủ yếu của VN là quyền lý kinh tế. VN theo mô hình “kinh tế thị trường với định hướng XHCN.” Nay trong khó khăn kinh tế và tranh chấp Việt-Trung và Biển Đông, phó Chủ tịch TQ Tập Cận Bình tới Hà Nội thăm chính thức Việt Nam hai ngày, 20-22/12 và TQ đóng ý cấp 300 triệu đô la tín dụng cho VN. Tranh chấp biển Đông và các khó khăn kinh tế của VN cho thấy vào 2011 VN có mất sự vững chắc và nguy cơ lớn là mất chỗ quyền kinh tế.

Hỏi thế ra sao?

Tranh chấp Việt-Trung - Biển Đông.

Tại hội nghị San Francisco sau định hướng chiến lược, Trung Hoa Dân Quốc (Tổ chức Giải phóng) đã đòi vùng biển này thuộc về Hội nghị San Francisco bác. Thủ tướng Trần văn Hữu của VN (đồng thời Bộ trưởng Ngoại giao) đã nói là các đảo này thuộc chủ quyền VN. Từ đó đến 1975 luôn chính quyền VN đưa cho quân đóng tại đây đến 1974, TQ đã chiếm Hoàng Sa và năm 1988, TQ đã chiếm 7 đảo nhỏ tại quần đảo Trường Sa.

TQ đã dùng chính sách “khuyến khích VN” qua việc xâm lược Hoàng Sa, Trường Sa, cung cấp vũ khí - trợ giúp cho Khmer đỏ gây hấn năm 1978, và chiếm tranh biên giới với VN 1979. [Tất cả những sự kiện này cho thấy chính sách của ĐCSVN đưa vào TQ từ 1949, để đánh Pháp, và sau đó đánh chiếm miền Nam, là một sai lầm.]

Trong năm 2011 TQ bắt đầu các tàu thăm dò dầu VN trong khu vực đặc quyền kinh tế VN, hãm dọa Philippines, và các nước trong vùng Thái Bình Dương. Lần đầu tiên VN lên tiếng phản đối hành động hung hăng của TQ và trong nhiều năm qua, VN đã có nhiều cuộc gặp gỡ xích gần Hoa Kỳ để cân bằng TQ tại Biển Đông.

2/Thái độ TQ làm các láng giềng lo ngại và không chỉ là ASEAN mà cả Mỹ, Nhật, Ấn Độ và Úc cũng lo ngại. Các hành động gây hấn của TQ trên Biển Đông hay biển Đông Hoa quá rõ ràng trong 2011. TQ gửi tàu ngầm chính xuống tuồn tra tại vùng Hoàng Sa, đe dọa các tàu đánh cá VN, đe dọa tàu thăm dò dầu của VN và Philippines sâu trong vùng đặc quyền kinh tế của họ, hù dọa tàu hải quân của VN trong lãnh hải VN v.v. Không chỉ là tranh giành tại Biển Đông, TQ còn bị u l tham vọng kiểm soát Ấn Độ Dương.

Năm 2010, tại Hà Nội, Ngoại trưởng Clinton có nói về Biển Đông như ngụy phạm để mở đầu năm sau đến tháng 11- 2011 mới tiếp tục cuộc phân công quy mô của Hoa Kỳ qua chuyến công du Thái Bình Dương của TT Obama. Tại Úc, TT Obama đã cho triển khai 2,500 quân TQLC đến Darwin. Ông nói: “Hoa Kỳ là một thành viên của Thái Bình Dương, và chúng tôi sẽ duy trì thế thế đó.” Sau đó tại hội nghị APEC tại Hawaii, Mỹ đã cho thúc đẩy đàm phán TPP (Hiệp định kinh tế xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement – TPP) hiện bao gồm 9 thành viên, trong đó có Mỹ và VN, khởi đầu năm 2005, nhằm xây dựng một khu vực thương mại tự do ở 2 bên bờ Thái Bình Dương (mà không có TQ).3/ Rút kinh nghiệm WTO mà TQ không giải quyết được, Mỹ đã đề nghị TPP - một tiến trình hội nhập tự do thương mại kinh tế liên quan tới 9 nền kinh tế năng động, chiếm 25% sản lượng kinh tế thế giới, có tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là 16.000 tỷ USD trong một thị trường với 472 triệu dân. Nhiệm vụ của ASEAN muốn tham gia TPP gồm Singapore, Malaysia, Brunei và Việt Nam cùng các nước khác như Úc, Tân Tây Lan, Chile, Peru, Canada, Mexico và Nhật.4/

Sau đó tại Thượng nghị viện Đông Á tại Bali ngày 19/11/2011, Biển Đông đã được quốc tế hóa và TT Obama đã tái xác định lập trường “tự do lưu thông” tại Biển Đông và nhắc là các tranh chấp quy định phải dựa trên luật quốc tế kể cả luật Biển của LHQ còn gọi là UNCLOS. Đối với TQ, việc hội nhập Biển Đông được quốc tế hóa tại một diễn đàn gồm 18 nước là một thất bại chính trị. Phận công của Hoa Kỳ cho thấy TQ bất lực – bất chấp nỗ lực.5/

Ngày 25/11/2011 trong phiên trả lời câu hỏi của các đại biểu Quốc hội và võn đư Biển Đông, ông Nguyễn Tấn Dũng đã khẳng định lập trường của VN trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như ông quen nói là 1974, CSVN đã gọi thế khen TQ đánh VNCH giùm họ. Trong quan hệ Việt-Trung, ta thấy rõ ràng là VN nay đã có thái độ khác hẳn khi trước.

Trong buổi tiếp xúc với ông Tôp Côn Bình, TT Dũng đã nhắc lại “lập trường của VN tại Biển Đông” cho rằng hai bên đều phải “cùng tôn trọng và quan tâm tới lợi ích chính đáng của nhau” nhằm giải quyết thỏa đáng các vấn đề tranh chấp trên biển” dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế, (Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982 hay UNCLOS) và bản Tuyên bố về nguyên tắc của các bên tại Biển Đông DOC ký năm 2002 giữa TQ và ASEAN.

Nói tóm, về căn bản năm 2011 là một năm tốt với ngoại giao. VN đã thành công quốc tế hóa về Biển Đông và nay TQ đang bị Mỹ “chiếm ưu thế”.

Kính t< VN g< p khó khăn

T< 2007 đ< n nay, nhi< u bi< n pháp kinh t< đ< a trên ti< n t< không gi< i quy< t< n g< c v< n đ< kinh t< VN. Tăng tr< <ng cao là vì chính sách ti< n t< khuyn< khích chi tiêu công gây nên m< t s< v< n đ< sau đây:

Chi tiêu và đ< u t< công < m< c cao khi< n thâm th< ng ngân sách. H< n n< a các Doanh nghiệ< p nhà n<< c (DNNN) có hi< u qu< th< p, ch< s< ICOR (v< n đ< u t< /tăng tr< <ng) < m< c 6-8, h< n 1.5 l< n m< c trung bình c< a n< n kinh t< VN và 3-5 l< n c< a Đông Nam Á (ĐNA). Các DNNN có t< s< l< i < m< c r< t th< p 6.3% so v< i m< c 17.63% c< a các doanh nghiệ< p và 28% c< a các doanh nghiệ< p có v< n n<< c ngoài. H< n n< a các doanh nghiệ< p nhà n<< c t< o ra ít vi< c làm. V< Vinashin là m< t đ< i n hình c< a vi< c làm ăn thi< u hi< u qu< c< a các DNNN.

Chính sách ti< n t< quá l< ng khi< n cung ti< n (money supply) và tăng tr< <ng tín d< ng (credit growth) quá cao so v< i đòi h< i c< a kinh t< . Trong nh< ng năm v< a qua cung ti< n (M2 – money supply) và tăng tr< <ng tín d< ng luôn < m< c cao. Theo ADB thì ch< s< M2 c< a VN tăng 31.2% trung bình trong 10 năm qua (2000-2009). N< u tăng tr< <ng là 8% và l< m phát là 4% thì tăng tr< <ng c< a cung ti< n t< ph< i < m< c $8+4 = 12\%$ là v< a. Chính sách ti< n t< c< a VN đã gây l< m phát vì chi phí v< n quá r< .

Khi kinh t< có đ< u hi< u l< m phát < m< c cao, Ngân hàng Nhà n<< c th< <ng nâng lãi su< t đ< gi< m vi< c cho vay nh< ng t< i VN chính ph< l< i không đ< u ch< nh chính sách chi tiêu công – khi< n n< công cao – kéo theo DNNN kém hi< u qu< cho nên VN c< ch< y vòng quanh – không gi< i quy< t đ< < c.

Trong năm 2011 Vi< t Nam không đ< t đ< < c các ch< tiêu kinh t< , m< c tiêu tăng tr< <ng đ< ra là 7,5%, nh< ng th< c t< là kho< ng 5,8%, l< m phát đ< ra cho năm 2011 là 7% nh< ng t< c t< là kho< ng 19% trong khi 48,000 doanh nghiệ< p phá s< n. Năm 2011 là m< t năm, theo đánh giá c< a TS Lê Đăng Doanh là khó khăn nh< t t< năm 1991 tr< l< i đây, t< c là trong 20 năm g< n đây.6/ “Thành t< u đáng l< u ý” là xu< t kh< u tăng 33% và cán cân thanh toán qu< c t< có th< ng đ< 3,3 t< đôla l< n đ< u tiên trong nhi< u năm. Nh< ng “Đ< u t< 100 đ< ng thì hàng hóa, tài s< n t< o ra đ< < c có l< ch< kho< ng 40, 50 đ< ng, còn l< i 60, 50 đ< ng kia nó b< c h< i.” [ch< s< ICOR] Nó b< t ngu< n t< tình tr< ng đ< a ti< n vào l< u thông < m< c 32% và tăng tr< <ng tín d< ng lên t< i trên đ< < i 40% (so v< i kho< ng 9% c< a 2011) trong nhi< u năm và theo ông “V< đ< a nhi< u ti< n ra mà c< a c< i t< o ra ít thì lúc b< y gi< có nguy c< l< m phát.” D< tr< ngo< i h< i c< a VN tăng lên nh< l< <ng ki< u h< i lên t< i 9 t< đôla M< . Theo TS Doanh thì chính sách t< giá bên c< nh chính sách ti< n t< , tín d< ng trong

Nghị quyết 11 được đưa ra trong tháng Hai năm 2011 là "điểm son" trong việc ổn định kinh tế vĩ mô của VN. Ông cũng nói việc "tốt nghiệp và giảm đầu tư công" cho thấy hiệu quả của chính sách và ngân sách vốn bền vững. Ông cũng nói có "một số nhóm người" đã giàu lên nhanh chóng nhờ các dự án cơ sở hạ tầng trong khi giá đất bị thổi phồng cho người dân rất thấp. Điều này khiến cho các vụ khiếu kiện về đất đai là vấn đề lớn tại VN.

Các báo cáo của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á (ADB), báo cáo của Bloomberg hay báo cáo của một kinh tế khu vực Đông Á-Thái Bình Dương của Ngân Hàng Thế Giới (World Bank)... đều cho biết, lạm phát VN liên tục tăng, cao nhất Châu Á. Đồng Việt Nam bị phá giá mạnh mẽ nhất trong năm. Đời sống người dân, đặc biệt là tầng lớp công nhân, nông dân, dân nghèo thành thị, công nhân viên chức... hết sức khó khăn. Số kiện vụ Vinashin bị kiện ra tòa án ở London và những hậu quả nặng nề cho VN, cùng với tình trạng làm ăn thua lỗ của hàng loạt tập đoàn kinh tế quốc doanh như tổng công ty xăng dầu Petrolimex, Tập Đoàn Điện Lực VN - EVN, Tổng Công Ty Hàng Hải VN... Hơn nữa, phá sản nhà Vinashin, công ty cho thuê tài chính II (ALCII)-một công ty con của Agribank.

Việc các DNNN, vốn được sự ưu ái rất lớn và nắm giữ khối tài sản quốc gia khổng lồ nhưng lại làm ăn thiêu hiêu quốc, tham nhũng nên gây thua lỗ đã không còn là chuyện mới mẻ gì. Đã có nhiều ý kiến của các chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước kêu gọi VN phải tái cấu trúc kinh tế, cải cách DNNN.

Nghị quyết 11 hồi tháng Hai nhằm thiết lập tiến bộ và chỉ tiêu công đã góp phần làm cho lạm phát giảm đi trong những tháng cuối năm. Ngoài ra cam kết tái cấu trúc kinh tế do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đưa ra hồi tháng Mười cũng được cho là một đóng góp tích cực.

Tình trạng là một nhà nước đi đầu hành kinh tế kém cỏi. Đồng trạng thái tình hình khó khăn, mới thấy rõ là VN bị tụt lùi trong việc kiểm soát lạm phát, ổn định nền kinh tế vĩ mô. Vì bị tụt lùi nên càng rơi. Những chính sách, biện pháp nhiều khi ngược nhau cứ liên tục được đưa ra không mấy hiệu quả khi khiến cho người dân mất mát thêm.

TQ khủng hoảng qua ngã kinh tế?

Vào các tháng 18,19 và đầu 20 các nước Âu châu tìm thu được dầu vì họ muốn khai thác các tài nguyên thiên nhiên và biến các nước thu được dầu thành thị trường cho hàng hóa của họ. Vào th

k 21, đ qu c có ph n khác, h không đi chi m các n c mà h ch chi m các th tr ng cho hàng hoá c a h , bi n các n c thành khách hàng và các n c m t ch quy n kinh t .

Ông phó Chu ti ch TQ Tập C n Bình thăm VN, h i đàm v i Phó Chu ti ch n c bà Nguyễn Thi Doan và Chu ti ch Quốc h i Nguyễn Sinh Hùng. Ông cũng đã h i kiến Tô ng Bí th Nguyễn Phú Tro ng và TT Nguyễn Tấn Dũng.

Ông ký nhi u th a thu n trong đó lãnh v c tài chánh quan tr ng, t vi c h p tác toàn di n gi a Ngân hàng Ngo i th ng VN v i Ngân hàng Khai thác và Phát tri n Nhà n c TQ, cho đ n vi c Trung Qu c c p tín d ng cho ba d án h t ng c s : nhà máy s n xu t phôi thép Thanh Hóa, nhà máy nhi t đ i n An Khánh, nhà máy nhi t đ i n Thăng Long, và nh t là Th Cam k t cho vay gi a Ngân hàng Đ u t và Phát tri n VN v i Ngân hàng Khai thác và Phát tri n Nhà n c TQ. T ng tr giá các kho n tín d ng này lên đ n 300 tri u đô la.

Theo Reuters thì Ngân hàng Đ u t và Phát tri n VN (BIDV) – m t ngân hàng qu c doanh – đã đ c vay 200 tri u đô la đ dùng vào m t s d án trong lĩnh v c năng l ng, vi n thông, và nông nghi p. Đây không ph i là l n đ u tiên mà BIDV đ c phía TQ cho vay v n vì năm 2010, BIDV vay 100 tri u đô la trong th i h n ba năm c a TQ.

V th ng m i, giao th ng Viêt -Trung phát tri n ma nh, m c 31,7 ty đôla/năm nh ng cán cân th ng ma i nghiêng h n vế phía TQ (VN nh p siêu 12.5 t đ i v i TQ trong năm 2010), và các công ty TQ đầu t khoa ng 1,02 ty đôla vào VN. Hi n nay TQ là ba n hàng th ng ma i l n nhất cu a VN trong suốt ba y năm, đồng th i cũng là thị tr ng xuất kh u l n nhất. Đi u trái c a th ng m i là VN nh p siêu (trung bình \$1 t /tháng – đó là ch a k hàng hoá qua kênh buôn l u).

V v y các báo TQ nh n m nh rằng VN, cũng giống nh TQ, đã tăng tr ng v ng chắc đ i s l n lãnh đ o cu a Đ ng C ng sa n và cho đây là đi m chung đê hai đ ng tiếp tu c thất ch t h p tác. H quên m t đ i u là VN ngày càng tu thu c TQ v kinh t và có nguy c b m t ch quy n qua m t chính sách đ qu c “Đ i Hán ki u m i.”
T m k t

Hi n nay đ i u đáng quan tâm nh t không ph i là Bi n Đông nh ng nguy c l n nh t là m t ch quy n kinh t qua vi c TQ đ u t - khai thác tài nguyên thiên nhiên nh Bauxite, r ng, hay các

nhà máy nhi t đi n, [b trái là nguy c ô nhi m vì công ngh th p].

Các nhà tài tr h a giúp VN \$7.4 t nh ng khuy n cáo VN ph i đ ý đ n vi c “tái c u trúc kinh t - DNNN” và đ ý đ n nhân quy n. T i h i ngh các nhà tài tr cho r ng h th ng ngân hàng VN c n nâng c p các tiêu chu n lên cho ngang b ng v i tiêu chu n qu c t , đ c bi t là v k toán và ki m toán và minh b ch.

Ngh quy t 11 h i tháng Hai 2011 nh m th t ch t ti n t và chi tiêu công đã góp ph n làm cho l m phát gi m đi. Cam k t “tái c c u kinh t” do ông Nguy n Phú Tr ng đ a ra h i tháng M i 2011 cũng đ c cho là m t đ ng thái tích c c. Nh ng l i nói ph i đi đôi v i vi c làm mà vi c này thì còn ph i ch xem VN có th c mu n tái c c u hay không?

Tình hình kinh t VN đã ch khó khăn - TQ có th l i d ng – ve vãn, cho vay làm cho VN ngày càng m t ch quy n kinh t. Nguy c m t ch quy n kinh t khá cao.

Tuy nhiên, nhìn vào tình hình kinh t - xã h i VN thì v i m t s vi n tr lên đ n \$7.4 t và ki u h i lên đ n \$9 t , VN không c n vay t TQ – hay nh p kh u các công nghi p th p, gây nhi u khó khăn v môi tr ng và nâng tính cách c nh tranh lên cao [Đa s các công nghi p xi-măng nh p t TQ có giá thành quá cao – khó c nh tranh – trong khi các DNNN v n ph i tr n].

Ch c n nói theo TS Lê Đăng Doanh “...còn l i 60, 50 đ ng kia nó b c h i,” ph i tìm ra 50% hay 60% “b b c h i” ch nào thì VN s có đ ti n phát tri n đ t n c ch \$300 tri u c a ông T p C n Bình xem ra cũng ch ng th m thấp vào đâu.

1/ Xin coi bài c a cùng tác gi trên Di n Đ n Th k www.Diendantheky.net “Chính sách đang thành hình c a M t i Thái Bình D ng” tháng 8, 2010 và v TQ b bao vây và TQ b chi u t ng t i TBD, 2011.

2/ Xin coi bài c a cùng tác gi trên “Quan H Vi t-M trong năm 2010”

3/ Xin coi bài c a cùng tác gi trên Di n Đ n Th k k www.Diendantheky.net

4/ (Washington Post, November 13; Global Times, November 19; Mainichi Daily [Tokyo] November 13).

5/ Xin coi bài c a cùng tác gi trên Di n Đ n Th k v TQ b chi u t ng

6 / BBC 15/12/2011 TS Lê Đăng Doanh 15/12/2011

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VI T NAM 2011: NGUY C M T CH QUY N

Tác Giả: TS Đinh Xuân Quân

Thứ Ba, 27 Tháng 12 Năm 2011 15:36
